

Bản án số: 274/2024/DS-ST
Ngày 29 - 8 - 2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Anh

Ông Nguyễn Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Chinh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi.

Ngày 29 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 449/2024/TLST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 316/2024/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty cổ phần Sawad T ; địa chỉ: Số 128, đường Nguyễn Du, phường Bến Thủy, thành phố V, tỉnh N.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông KANOKAWATPAISAL N. (Giám đốc Công ty).

Người đại diện theo ủy quyền của ông N: Ông Trần Phong P, sinh năm 1998; địa chỉ cư trú: Số 220 đường 3/2, Phường 5, thành phố C, tỉnh C. (văn bản ủy quyền ngày 01/01/2024).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phú: Ông Trần Thanh T, sinh năm 1989; địa chỉ cư trú: Số 220 đường 3/2, Phường 5, thành phố C, tỉnh C. (văn bản ủy quyền ngày 01/6/2024). (vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1987; địa chỉ cư trú: Ấp Tân Hiệp, xã Tân Dân, huyện Đ, tỉnh C. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 4 năm 2024, trong quá trình giải quyết đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Thanh T trình bày: Ngày 19/12/2020 ông Nguyễn Văn C ký hợp đồng với Công ty TNHH Srisawad V -Chi nhánh Cà Mau (Công ty) cầm cố xe moto hai bánh, biển kiểm soát 69F1-140.37;

loại xe Wave s 110cc; màu đen; số khung: 5273DY055634; số máy: C52E-1050873; giấy đăng ký xe moto số 017686 do Công an huyện Đầm Dơi cấp ngày 12/8/2013 và giấy mượn xe lập ngày 19/12/2020. Cầm cố vay số tiền 5.100.000 đồng, lãi suất 1.1%/tháng, lãi quá hạn 150% lãi suất quy định; phí phát sinh theo thỏa thuận hợp đồng và phí quản lý hồ sơ 4%; thời hạn cầm cố 12 tháng; ngày đến hạn 19/12/2021.

Do nhu cầu đi lại ngày 19/12/2020 ông Chắc có đơn gửi đến Công ty xin mượn lại xe và cam kết theo giấy mượn xe từ ngày 19/12/2020 đến ngày 19/01/2021. Công ty đồng ý cho ông C mượn lại xe theo cam kết và trả lại xe cho Công ty đúng thời hạn.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông C đã thanh toán cho Công ty được 02 tháng số tiền 1.579.000 đồng. Trong đó tiền gốc 653.366 đồng; tiền lãi 108.696 đồng; phí 395.258 đồng; tiền chậm thanh toán 421.680 đồng.

Sau đó ông C không thực hiện việc trả nợ theo đúng cam kết hợp đồng cầm cố, giấy mượn xe làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích của Công ty. Công ty nhiều lần làm việc và gửi thông báo nhắc nhở tạo điều kiện cho ông C thời gian thu xếp trả nợ nhưng ông C không thực hiện.

Công ty cổ phần Sawad T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn C trả lại chiếc xe biển kiểm soát 69F1-140.37. Trường hợp ông C không trả lại xe theo giấy mượn xe thì buộc C phải thanh toán cho Công ty tạm tính đến ngày 05/4/2024 tổng số tiền 14.674.000 đồng (trong đó tiền gốc 4.691.635 đồng, lãi trong hạn 567.688 đồng, tiền lãi quá hạn 150% lãi trong hạn 7.350.000 đồng, phí quản lý hồ sơ 2.064.319 đồng). Ngoài ra, ông C còn phải tiếp tục chịu lãi suất, phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố và giấy mượn xe.

Tại phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 25/7/2024 ông Trần Thanh T thay đổi không yêu cầu ông Nguyễn Văn C trả lại chiếc xe biển kiểm soát 69F1-140.37; không yêu cầu trả phí quản lý hồ sơ và điều chỉnh lại phần lãi suất quá hạn như sau: Yêu cầu ông C phải thanh toán cho Công ty tạm tính đến ngày 09/7/2024 tổng số tiền 7.532.654 đồng (trong đó tiền gốc 4.691.635 đồng, lãi trong hạn $1,1\% \times 14 \text{ tháng} = 516.080 \text{ đồng}$, tiền lãi quá hạn từ ngày 20/12/2021 đến ngày 09/7/2024 là 30 tháng 19 ngày $\times 1,65\% = 2.324.939 \text{ đồng}$). Công ty đồng ý trả lại giấy chứng nhận đăng ký xe biển kiểm soát 69F1-140.37 cho ông C .

Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn C : Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông C theo quy định pháp luật, nhưng ông C không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Vào ngày 28/8/2024 ông T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; ông C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng ông C vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T và ông C .

[2] Quá trình giải quyết vụ án, ông Trần Thanh T thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần Sawad T về việc không yêu cầu ông Nguyễn Văn C trả lại chiếc xe biển kiểm soát 69F1-140.37; không yêu cầu trả phí quản lý hồ sơ và điều chỉnh lại phần lãi suất quá hạn. Xét thấy, việc thay đổi của ông T là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên được chấp nhận theo khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Xét việc Công ty cổ phần Sawad T yêu cầu buộc ông C trả cho Công ty tiền còn nợ đến ngày 09/7/2024 số tiền 4.691.635 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng, ngày 19/12/2020 ông C cầm cố cho Công ty chiếc xe máy biển kiểm soát 69F1-140.37 của ông C đứng tên để vay số tiền 5.100.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông C đã thanh toán cho Công Ty được số tiền gốc, lãi, lãi quá hạn và phí quản lý vay số tiền 1.579.000 đồng. Kể từ ngày 19/3/2021 đến nay ông C không thực hiện thanh toán tiền theo Hợp đồng cho Công ty. Nhiều lần Công ty nhắc nhở, nhưng ông C không trả nợ theo thỏa thuận trong Hợp đồng ngày 19/12/2020 nên ông C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Cũng như, theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng Dân sự: “...*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phủ nhận những tình tiết...mà bên đương sự đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh...*”. Viện dẫn theo điều luật trên, từ khi Tòa án thụ lý đến khi xét xử đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông C, nhưng ông C không tham gia tố tụng và không gửi văn bản trình bày ý kiến, đưa ra chứng cứ đối với yêu cầu của Công ty nên ông C phải chịu thiệt hại về sự vắng mặt của mình. Từ đó, chấp nhận yêu cầu của Công ty cổ phần Sawad T về việc buộc ông C trả cho Công ty số tiền 4.691.635 đồng.

[3] Đối với yêu cầu của Công ty cổ phần Sawad T về tính lãi từ 19/3/2021 đến ngày 19/12/2021 dl, trên số tiền 4.691.653 đồng x lãi trong hạn 1,1% x 10 tháng = 516.080 đồng, tiền lãi quá hạn từ ngày 20/12/2021 đến ngày 09/7/2024 là 30 tháng 19 ngày x 1,65% = 2.324.939 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng, việc tính lãi của Công ty không vượt quá quy định nên được chấp nhận.

Từ các căn cứ trên, buộc ông C trả cho Công ty cổ phần Sawad T tổng số tiền 7.532.654 đồng. Trong đó tiền gốc 4.691.653 đồng, lãi trong hạn số tiền 516.080 đồng, lãi quá hạn số tiền 2.324.939 đồng.

[4] Đối với giấy chứng nhận đăng ký xe biển kiểm soát 69F1-140.37 tên Nguyễn Văn C, Công ty đang giữ của ông C. Hội đồng xét xử thấy rằng, trong quá trình giải quyết vụ án đại diện Công ty đồng ý trả lại giấy chứng nhận đăng ký xe biển kiểm soát 69F1-140.37 cho ông C, nên buộc Công ty trả cho ông C giấy chứng nhận đăng ký xe biển kiểm soát 69F1-140.37 tên Nguyễn Văn C.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định “*Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận*”. Do đó, ông C phải chịu án phí số tiền 376.600 đồng (7.532.654 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 244 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần Sawad T .

1. Buộc ông Nguyễn Văn C trả cho Công ty cổ phần Sawad T tổng số tiền 7.532.654 đồng (bảy triệu năm trăm ba mươi hai nghìn sáu trăm năm mươi bốn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của đại diện Công ty cổ phần Sawad T cho đến khi thi hành án xong khoản tiền, thì hàng tháng ông Nguyễn Văn C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Buộc Công ty cổ phần Sawad T có nghĩa vụ trả lại cho ông Nguyễn Văn C giấy chứng nhận đăng ký xe biển kiểm soát 69F1-140.37.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Công ty cổ phần Sawad T không phải chịu. Hoàn trả lại cho Công ty số tiền 667.000 đồng (sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng) đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền số 0001428 ngày 21/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Ông Nguyễn Văn C phải chịu 376.600 đồng (ba trăm bảy mươi sáu nghìn sáu trăm đồng). Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Giang Nam

